

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PY
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày 25 – 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH THỊ XÃ PY, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành thị xã PY, tỉnh TN xét xử sơ thẩm C8 khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P6; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991, tại: huyện PB, tỉnh TN.

Nơi cư trú: Xóm Nm 2, xã UK huyện PB, tỉnh TN

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1970; Con bà: Dương Thị L, sinh năm 1973; Vợ là: Đào Thị N, sinh năm 1997; Con: có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C8 an tỉnh TN (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình Đ1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Ngọc Sơn, xã Diêm Thụy, huyện PB, tỉnh TN.

2. Anh Ông Dương Văn Th1, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Công Thượng, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN.

3. Chị Đào Thị N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Nm 2, xã UK huyện PB, tỉnh TN.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Th8, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Liên Minh, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN

2. Anh Nguyễn Văn C8, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Liên Minh, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Viết Th9, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Liên Minh, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN

2. Anh Hoàng Gia Nm, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Liên Minh, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN

3. Anh Dương Văn V8, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Liên Minh, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN

4. Ông Nguyễn Viết L8, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Liên Minh, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 30/10/2019, anh Nguyễn Văn Th8 (sinh năm 1986) và anh Nguyễn Văn C8 (sinh năm 1990) cùng trú tại xóm Liên Minh, xã HT, thị xã PY là thành viên Tổ an ninh tự quản xóm Liên Minh, xã HT cùng quần chúng nhân dân xóm Liên Minh phát hiện 02 đối tượng lạ mặt đang dừng đỗ xe mô tô tại đường dân sinh, thuộc xóm Liên Minh, xã HT, thị xã PY có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Khi thấy bị phát hiện, 02 đối tượng đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Anh Th8, anh C8 cùng quần chúng nhân dân đã truy đuổi bắt giữ được Nguyễn Đình Đ1 (sinh năm 1984, trú tại xóm Ngọc Sơn, xã Diềm Thụy, PB, TN). Đối tượng còn lại sau xác định là Nguyễn Văn P6. P6 bỏ chạy đến cổng nhà ông Nguyễn Quang Thanh, thuộc xóm Liên Minh, xã HT, PY, thì dừng xe lại và vớt 01 lọ nhựa vào rìa bờ rào của 01 hộ dân gần đó rồi bỏ xe lại chạy bộ. Sau khi không đuổi được P6, anh Nguyễn Văn Th8 và anh Nguyễn Văn C8 cùng quần chúng nhân dân tham gia đuổi P6, quay lại chỗ P6 vớt lọ nhựa thu giữ lọ nhựa và tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20B1- 225.14 của Đ1 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 29S5 – 6702 do P6 điều khiển bỏ lại, đồng thời báo cáo chính quyền xóm và C8 an xã HT, đưa Đ1 về Nhà văn hóa xóm làm việc. Khoảng 25 phút sau, khi C8 an xã HT đang làm việc tại Nhà văn hóa của xóm, thì phát hiện P6 xuất hiện bên ngoài Nhà văn hóa nên cùng quần chúng nhân dân truy đuổi bắt giữ được P6. Qua kiểm tra xác định hộp nhựa do P6 vớt có nắp màu trắng, quần bên ngoài bằng nilong màu trắng, trong có 10 gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng, trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine), tạm giữ của P6 số tiền 1.100.000đ, 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM POWER màu

son xanh BKS 29S5 – 6702, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng; tạm giữ của Đ1 263.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 20B1-225.14, màu xanh (xe đã qua sử dụng). C8 an xã HT đã lập biên bản sự việc, tạm giữ niêm phong các vật chứng liên quan bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C8 an thị xã PY giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra C8 an thị xã PY đã tiến hành cân 10 gói chất bột màu trắng thu giữ của P6, xác định có tổng khối lượng là 0,611 gram, rồi niêm phong trong phong bì, ký hiệu M1 gửi giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự C8 an tỉnh TN.

Tại bản kết luận giám định số 1432 ngày 06/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự C8 an tỉnh TN kết luận: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng 0,611 gram gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra P6 khai nhận: Do bản thân là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 19 giờ ngày 29/10/2019, P6 đi xe mô tô đến nhà của Dương Văn Th1 (sinh năm 1969) ở xóm Công Thượng, xã HT, thị xã PY mua 600.000đ tiền ma túy được 06 gói, rồi chia nhỏ thành 11 gói, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ ngày 30/10/2019, khi Nguyễn Đình Đ1 gọi điện thoại hỏi mua 100.000đ ma túy. P6 hẹn gặp Đ1 đến đường dân sinh thuộc xóm Liên Minh, HT, thị xã PY và bán cho Đ1 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Khi vừa bán ma túy cho Đ1 xong, thì bị lực lượng an ninh tự quản của xóm phát hiện nên P6 bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy P6 bỏ lại xe mô tô và vứt lại lọ nhựa trong có 10 gói ma túy. Khoảng 25 phút sau, P6 quay lại Nhà văn hóa của xóm mục đích để lấy lại chiếc xe mô tô, thì bị quần chúng nhân dân giữ lại giao cho C8 an xã HT.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSPY, ngày 17/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn P6 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn C8 khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã PY thực hành quyền C8 tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 28/CT-VKSPY, ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P6 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P6 mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và vỏ bao bên

trong có 0,588 gram Heroine, 01 phong bì niêm phong mẫu ký hiệu N, ghi mẫu lưu kho.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số imel: 357328089586584 và số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo P6 do bán ma túy mà có.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáo để đảm bảo C8 tác thi hành án.

- Trả lại cho chị Đào Thị N 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng, số imel: 356120046143572.

- Trả lại cho Nguyễn Đình Đ1 số tiền 263.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen đã qua sử dụng, có số imel-1: 355424058557441; imel -2: 355424058557458.

- Trả lại cho Dương Văn Th1 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số imel 1: 863539049453015 – imel 2:863539049453007.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn P6 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Dương Văn Th1 khai không bán ma túy cho P6, do có quen biết P6 cách đó 2 đến 3 tháng, nên chiều ngày 30/10/2019 P6 có nhờ Th1 đưa đến nhà văn hóa của xóm Liên Minh, xã HT để P6 lấy xe thì bị tổ C8 tác tạm giữ P6 và thu giữ các tài sản của các đối tượng liên quan. Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen là do Th1 có đưa cho P6 cầm hộ trên đường đi, Ny có yêu cầu đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại trên.

- Nguyễn Đình Đ1 khai nhận: Bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 17 giờ ngày 30/10/2019 Đ1 có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn P6 đến số điện thoại 0587789075 để hỏi mua về sử dụng, rồi hẹn gặp ở khu vực đường dân sinh thuộc xóm Liên Minh, HT, thị xã PY. Khi gặp nhau, Đ1 đưa cho P6 100.000đ và được P6 bán cho 01 gói ma túy (loại Heroine). Khi vừa mua bán xong, thì bị lực lượng an ninh tự quản của xóm phát hiện nên P6 và Đ1 đã bỏ chạy, trên đường bỏ chạy Đ1 đã vứt bỏ gói ma túy trên, rồi sau đó bị quần chúng nhân dân bắt giữ, thu giữ các tài sản gồm: Tiền Việt Nm: 263.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu T&H, màu xanh, biển kiểm soát 20B1-225.14. Quá trình điều tra cơ quan C8 an đã trả lại cho vợ của Đ1 là chị Dương Thị Nga chiếc xe mô tô, còn lại số tiền 263.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, Nguyễn Đình Đ1 đề nghị được nhận lại tài sản trên.

- Chị Đào Thị N khai nhận: Chị là vợ của Nguyễn Văn P6, chiều ngày 30/11/2019

chị có nhờ P6 đem chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đi chạy lại phần mềm, sau đó P6 bị mua ma túy và bị C8 an bắt giữ, Ny chỉ đề nghị được nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C8 an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra C8 an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P6 tại phiên tòa hôm Ny là khách quan, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn P6 là đối tượng nghiện ma túy, nhằm mục đích sử dụng và lấy tiền cho việc sử dụng ma túy, ngày 29/10/2019, Nguyễn Văn P6 đi mua Heroine về rồi chia nhỏ thành 11 gói để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ ngày 30/10/2019, Nguyễn Văn P6 đã bán cho Nguyễn Đình Đ1 01 gói ma túy (loại Heroine) với giá 100.000đ, khi vừa bán ma túy cho Đ1 xong, thì bị lực lượng an ninh tự quản của xóm phát hiện nên P6 bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy P6 bỏ lại xe mô tô và vứt lại lọ nhựa trong có 10 gói Heroine có khối lượng là 0,611 gram. Khi P6 quay lại Nhà văn hóa của xóm mục đích để lấy lại chiếc xe mô tô, thì bị quần chúng nhân dân giữ lại giao cho C8 an xã HT.

Hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình Đ1 và tàng trữ trái phép 0,611 gram Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời do bị cáo Nguyễn Văn P6 thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 28/VKSPY ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ. Khoản 1 Điều 251 của BLHS quy định:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy: Hành vi của bị cáo phạm vào tội thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo lười lao động, không chịu học hành, tu dưỡng nên mắc nghiện ma túy; để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời lấy tiền sử dụng ma túy.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xóm Nm 2, xã UK huyện PB, tỉnh TN, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà, lớn xây dựng gia đình và làm ruộng tại địa phương; Bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung; Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Liên quan đến vụ án này còn có các đối tượng: Đối tượng Dương Văn Th1 theo bị cáo khai là đã bán ma túy cho P6 vào ngày 29/10/2019, tuy nhiên Dương Văn Th1 không thừa nhận việc bán ma túy cho P6, các tài liệu chứng cứ thu thập được không đủ cơ sở xác định Dương Văn Th1 có hành vi bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra C8 an thị xã PY tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Đối tượng Nguyễn Đình Đ1 theo P6 và Đ1 khai: đã mua 100.000đ ma túy (loại Heroine) của P6 để sử dụng. Tuy nhiên quá trình bắt giữ và điều tra không thu giữ được gói ma túy Đ1 đã mua của P6 để xác định khối lượng, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã không xử lý hình sự đối với Đ1 mà dùng biện pháp cảm hóa giáo dục là phù hợp.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Còn lại 0,588 gram Heroine được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và vỏ bao; 01 phong bì màu trắng, ghi mẫu lưu kho ký hiệu N - xác định là vật cấm lưu thông

và không còn giá trị sử dụng, nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.100.000đ thu giữ của bị cáo P6: Trong đó có 100.00đ là tiền do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại là 1.000.000đ không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo C8 tác thi hành án.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản của tài sản của bị cáo dùng làm C8 cụ, phương tiện cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

- 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị N, nhờ bị cáo đi chạy phần mềm, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần xử lý trả lại cho chị N.

- 01 chiếc điện thoại OPPO màu đen thu giữ của bị cáo P6 là tài sản của Dương Văn Th1, không liên quan đến việc phạm tội nên cần xử lý trả lại cho Dương Văn Th1.

- 01 chiếc điện thoại hiệu Masstel, màu đen và số tiền 263.000đ thu giữ của Nguyễn Đình Đ1 không liên quan đến việc phạm tội, cần xử lý trả lại cho Nguyễn Đình Đ1.

Ngoài ra: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu T&H, BKS: 20B1-22514 thu giữ của Nguyễn Đình Đ1, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định không liên quan đến việc phạm tội, nên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là chị Dương Thị Nga; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM POWER, màu xanh, BKS: 29S5 – 6702 thu giữ của Bị cáo P6, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, nên đã tách ra để xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật: Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

2. Về tội danh và quyết định hình phạt:

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn P6 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- **Về hình phạt:** Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn P6 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (31/10/2019); Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo C8 tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và vỏ bao bên trong có 0,588 gram Heroine, 01 phong bì niêm phong mẫu ký hiệu N, ghi mẫu lưu kho.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số imel: 357328089586584 và số tiền 100.00đ thu giữ của bị cáo P6 do bán ma túy mà có.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáo để đảm bảo C8 tác thi hành án.
- Trả lại cho chị Đào Thị N 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng, số imel: 356120046143572.
- Trả lại cho Nguyễn Đình Đ1 số tiền 263.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen đã qua sử dụng, có số imel 1: 355424058557441 – imel 2: 355424058557458.
- Trả lại cho Dương Văn Th1 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số imel 1: 863539049453015 – imel 2: 863539049453007.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa C8 an thị xã PY với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY ngày 04/02/2020; Phiếu ủy nhiệm chi số 22, ngày 11/02/2020, do C8 an thị xã PY chuyển vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY)

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P6 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã PY;
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- C8 an thị xã PY;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần

